

BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BẢO TÀNG ẢO NHẪM VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

○ THS. MAI VĂN NAM*

1. Quan niệm về bảo tàng ảo (BTA)

Dạy học trực quan được coi là «nguyên tắc vàng ngọc» trong dạy học ở trường phổ thông. Vì thế, các bộ môn đều khai thác những đồ dùng, phương tiện dạy học nhằm hình thành ở học sinh (HS) con đường nhận thức hiệu quả nhất. Trong khi các bộ môn khoa học tự nhiên chủ yếu tìm đến phòng thí nghiệm làm nơi nghiên cứu, thực hành, thì bộ môn *Lịch sử* (LS) chỉ có thể tìm đến những di tích, hiện vật, tài liệu. Trong đó, bảo tàng chính là nơi học tập hữu ích, thiết thực cho việc học tập LS ở trường phổ thông.

Ngày nay, dưới ảnh hưởng của công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông, nền giáo dục nói chung đã có những chuyển biến sâu sắc. Mọi trường giáo dục và thiết bị dạy học có nhiều biến đổi; xuất hiện nhiều mô hình đào tạo mới trong đó có việc sử dụng BTA vào dạy học LS ở trường phổ thông.

Khái niệm BTA tuy mới xuất hiện, song trước đó đã có nhiều tên gọi, quan niệm khác nhau. Ví dụ, *bảo tàng điện tử* (electronic museum), *bảo tàng kĩ thuật số* (digital museum), *bảo tàng trên mạng* (online museum), *bảo tàng siêu thông tin* (hypermedia museum), *siêu bảo tàng* (meta-museum), *bảo tàng mạng* (web museum)... Tất cả những thuật ngữ này đều có chung một nội hàm về loại hình bảo tàng được số hóa, ghi lại bằng kĩ thuật số và được tiếp cận thông qua thông tin điện tử. Về mục đích, cơ sở xây dựng và cách phân loại của BTA cơ bản đều dựa trên bảo tàng truyền thống. *BTA cũng chính là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập về LS tự nhiên và xã hội dưới dạng kĩ thuật số nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, du lịch và hưởng thụ văn hóa của nhân dân.* Có nhiều cách phân loại BTA khác nhau, dựa vào nội dung phản ánh, BTA có thể là: *BTA LS, BTA về tự nhiên, BTA về nghệ thuật...* Căn cứ vào phương thức xây dựng, có hai loại chính là *bảo tàng điện tử bằng Powerpoint* và *bảo tàng mạng*.

2. Những đặc trưng cơ bản

BTA có những đặc trưng khác biệt so với bảo tàng hiện thực, trong đó chủ yếu về cách xây dựng và phương thức phản ánh. Một BTA không lưu giữ những hiện vật thật của bảo tàng hiện thực mà chỉ lưu lại những hình ảnh, video về hiện vật. Vì vậy, BTA có đặc trưng là tính số hóa. Mặc dù, BTA không lưu giữ và trưng bày hiện vật thật, song không có nghĩa những hiện vật số hóa đó lại không liên quan về nội dung, khác về hình thức so với hiện vật thực. Tính số hóa của BTA còn thể hiện ở phương thức trưng bày dựa trên phương tiện kĩ thuật số như máy tính hay các phần mềm ứng dụng.

BTA còn thể hiện tính đa phương tiện và kết nối các hoạt động và kết nối các thành phần.



Hình 1. Bảo tàng mạng LS quốc gia

bày hiện vật. Thông qua các dạng liên kết giữa những hiện vật với nhau, phòng trưng bày với nhau, người xem không chỉ có thể gián tiếp quan sát hiện vật mà còn dễ dàng di chuyển vị trí quan sát. Được xây dựng và tồn tại dưới dạng số hóa, nên BTA có tính kết nối cao, từ đó có thể truyền gửi, được tham quan từ nhiều khu vực khác nhau bằng phương tiện Internet hay phần mềm Powerpoint.

Có thể hiểu BTA dựa hoàn toàn trên quy mô bảo tàng thật, tuy nhiên, có thể giúp mở rộng, hiện đại hóa và thay đổi cách thức trưng bày, phổ biến thông tin các sưu tập hiện vật như ở bảo tàng thật một cách cập nhật, nhanh chóng

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

và đầy đủ hơn. Trong điều kiện ngày nay, BTA là giải pháp hữu hiệu giải quyết nghịch lý giữa trưng bày và bảo quản; giữa số lượng, loại hình hiện vật với không gian trưng bày; tương tác giữa sưu tập hiện vật với nhu cầu mục đích của người tham quan, học tập.

3. Tính ứng dụng trong dạy học LS ở trường phổ thông

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT và truyền thông đã mở ra cho công nghệ giáo dục một hướng đi mới. Trong dạy học LS ở trường phổ thông, ứng dụng CNTT nói chung và sử dụng BTA nói riêng đã làm thay đổi cách thức khi người học tiếp cận quá khứ. Khác với tri thức của các khoa học khác, tri thức LS có những đặc trưng riêng: tính quá khứ, không lặp lại, cụ thể, hệ thống, không thể tái diễn. BTA chính là công cụ quan trọng giúp HS nhận thức LS một cách chân thực, dễ dàng tạo được biểu tượng LS và tránh việc «hiện đại hóa» LS.

Các nhà giáo dục đã sớm biết khai thác và sử dụng bảo tàng truyền thống vào dạy học LS, song thực tế lại rất hạn chế vì không thể tổ chức thường xuyên, ít cơ sở giáo dục thực hiện do điều kiện địa lý và kinh phí... Ngược lại, BTA với một số ưu thế của mình đã khắc phục những hạn chế của bảo tàng truyền thống trong việc học tập LS. Do có tính số hóa, kết nối cao, BTA dễ dàng được khai thác đưa vào dạy học LS ở bất cứ lớp học nào có phương tiện kĩ thuật hiện đại. Vì thế, sử dụng BTA trong dạy học LS ở trường phổ thông làm thay đổi tính chất và phạm vi sử dụng bảo tàng vào việc học tập. Học tập LS với BTA, HS không còn bị giới hạn về không gian và thời gian so với bảo tàng truyền thống.

Mặt khác, việc tổ chức trưng bày hiện vật trong BTA rất linh hoạt, biến hóa theo chủ đề lựa chọn, giúp GV có thể ứng dụng vào bài giảng LS của mình, gắn với nội dung của mỗi bài học. Ví dụ, khi dạy Bài 14: «Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam» (Lịch sử 10), GV có thể xây dựng BTA dựa theo Bảo tàng LS quốc gia. Trong đó, lựa chọn các hiện vật tiêu biểu như: bộ sưu tập trống đồng, lưỡi cày đồng, mũi tên đồng... nhằm tạo biểu tượng về nền văn minh sông Hồng phát triển rực rỡ. Trong dạy học LS, BTA cũng chính là giải pháp mới hữu hiệu giúp xây dựng bài giảng điện tử. Chẳng hạn, xây dựng loại BTA sử dụng chương trình Power Point gắn kết với xây dựng bài giảng điện tử.

Với những ưu thế trên, BTA có tính khả thi cao trong việc vận dụng vào dạy học LS ở trường phổ thông. Qua đó, GV và HS dễ dàng khai thác và sử dụng đồ dùng trực quan một cách hệ thống và có hiệu quả, đồng thời tạo hứng thú học tập như đang được học tại bảo tàng truyền thống. BTA có thể sử dụng trong giờ cũng như tự học, qua đó phát huy tính tích cực của HS.

4. Quy trình xây dựng BTA LS

Xây dựng BTA được tiến hành dựa theo quy trình xây dựng bảo tàng truyền thống, song điểm khác biệt là công việc số hóa bộ sưu tập hiện vật và tổ chức trưng bày đó. Quy trình kĩ thuật xây dựng BTA LS gồm 4 bước:

1) *Lựa chọn chủ đề BTA.* Căn cứ vào mục đích, kế hoạch sự phạm mà GV có thể lựa chọn chủ đề của BTA. Đây là bước đầu tiên của quy trình xây dựng, nhằm xác định nội dung chủ đề của bảo tàng, làm cơ sở cho việc lựa chọn hiện vật trưng bày. Ví dụ, khi dạy phần *LS Việt Nam thời kì 1945-1954*, GV xác định chủ đề BTA về *Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta (1945-1954)*, từ đó lựa chọn những hiện vật tiêu biểu nhằm trưng bày, như: bản viết «*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp*» của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), hiện vật cuộc chiến đấu ở các đô thị cuối năm 1946, căn cứ địa Việt Bắc, hiện vật về các chiến dịch, tiêu biểu là chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)...

2) *Số hóa các hiện vật làm cơ sở dữ liệu cho BTA.* GV thực hiện công việc chụp các hiện vật, xử lí hình ảnh bằng kĩ thuật 3D. Dữ liệu trưng bày trong các BTA LS chủ yếu là những hiện vật thành văn, hình ảnh liên quan đến những sự kiện, nhân vật LS tiêu biểu, công cụ lao động, vũ khí... Bằng các phương tiện kĩ thuật, GV tiến hành số hóa các hiện vật (điều này khác với việc xây dựng bộ sưu tập hiện vật của bảo tàng truyền thống lấy từ các di tích, nơi xảy ra sự kiện).

3) *Sử dụng*

phần mềm để xây dựng BTA.

Sau khi xây dựng cơ sở dữ liệu các hiện vật bằng số hóa, GV sử dụng các phần



Hình 2. Mô hình BTA trên Powerpoint

mềm để hình thành BTA. Để xây dựng bảo tàng mạng, GV sẽ lập trình về giao diện, các trang Web trưng bày để đăng tải trên mạng, ví dụ *Bảo tàng mạng LS quốc gia* (xem hình 1). BTA dễ xây dựng hơn bằng việc sử dụng chương trình Powerpoint; qua việc tạo hình, kẻ vẽ, chèn hình ảnh, văn bản, tạo liên kết, GV xây dựng nên những phòng trưng bày ảo các hiện vật (xem hình 2).

4) *Chính sửa và hoàn thiện*. BTA mới xây dựng sẽ được GV điều chỉnh, đảm bảo sự thống nhất, dễ sử dụng, dễ quan sát, đáp ứng được mục đích sử dụng trong dạy học LS.

• • •

Bộ môn LS ở trường phổ thông có ưu thế trong việc ứng dụng CNTT. Xây dựng và sử dụng BTA chính là con đường, biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú sâu sắc

cho HS; đồng thời có tính ứng dụng và phổ biến trong dạy học LS. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Côi. *Bảo tàng lịch sử và bảo tàng cách mạng trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học quốc gia, H. 1998.
2. T. A. Cudrinoi. *Bảo tàng và trường phổ thông*. NXB Giáo dục, H. 1985.
3. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) - Lương Ninh - Trương Hữu Quỳnh (chủ biên). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục, H. 2007.

SUMMARY

The virtual museum is to preserve and display the collections of natural and social history in digital form to serve the needs for research, education, tourism and cultural enjoyment of the people. Virtual Museum has some advantages to overcome the limitations of traditional museums in the learning history. In teaching history, virtual museum is also a new solution, building effective electronic lectures.

Thiết kế và sử dụng...

(Tiếp theo trang 56)

dụng tình huống trong DH dựa vào những cơ sở khoa học nhằm nâng cao chất lượng và đổi mới PPDH. □

- (1) Nguyễn Thị Phương Hoa. *Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục học tại trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQG, H. 2010.
- (2) Boehrer, J., *How to teach a case*. Kennedy School of Government Case Programme, 1995, Case No C18-95-1285.0 available from
- (3) Boehrer, J. - Linsky, M. "Teaching with Cases: Learning to Question." In M. D. Svinicki (ed.), *The Changing Face of College Teaching*. New Directions for Teaching and Learning, no. 42. San Francisco: Jossey-Bass, 1990.
- (4) Nguyễn Hữu Lam. *Dạy học theo phương pháp tình huống (bài giảng)*. Chương trình dạy học Kinh tế Fulbright (01/10/2003 - 04/10/2003 tại FETP.

SUMMARY

Modern teaching is interested in training student skills instead in teaching knowledge. One of the important skills in learning as well as in the life is analysis - synthesis. This skill can be trained in different subjects and methodologies. In this article, we show how to use teaching case studies to practice students the skill of analysis - synthesis.

Một số giải pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 11)

hoàn thành một số module là được phép «hành nghề», được tuyển dụng, có việc làm, sau đó lại tiếp tục học các module khác khi có nhu cầu, đây chính là một trong các giải pháp thực hiện được nhu cầu học suốt đời của người LD.

• • •

QLĐT ở các TDN theo hướng đáp ứng NCXH là một xu hướng tất yếu và khách quan, là một yêu cầu bức thiết để thực hiện quy luật cung - cầu trong ĐT. Để ĐT đáp ứng NCXH nói chung và nhu cầu các DN nói riêng, theo chúng tôi, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp đã nêu trên. □

Tài liệu tham khảo

- (1) R.Noonan, *Mananging TVET to meet Labor Market Demand*. Stockholm, April, 1998.
- (2) Thủ tướng Chính phủ. *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.

SUMMARY

The article introduces Some solutions of training management in vocational training schools to meet social demand such as: Establishing the Centre for Investigating training needs and Career guidance; Management the Curriculum development to meet social demands. Enhancing competence of leaders, manager and teachers development and Founding the relation between vocational training schools and enterprises.